

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST.

Ngày: 14 - 02 - 2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Tý.

2. Bà Đặng Hồng Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Huang K, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Số 1, lộ Đ, thị trấn H, huyện C, Đài Loan (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ H trình bày: Chị và anh Huang K kết hôn vào ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn, chị và anh Huang K chung sống tại Việt Nam khoảng 01 tuần, phía anh Huang K có làm thủ tục đề bảo lãnh chị sang Đài Loan, nhưng chị phỏng vẫn không đạt. Từ đó,

anh Huang Tsung – Kai không còn liên lạc với chị từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị Đỗ H yêu cầu được ly hôn với anh Huang K.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ H khai không có.

Đối với bị đơn là anh Huang K, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự cho anh Huang K, nhưng anh Huang K vắng mặt và cũng không có gửi văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ H đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu, trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết cho chị Đỗ H được ly hôn với anh Huang K theo quy định pháp luật. Riêng về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ H, địa chỉ thường trú tại Khu vực A, phường B, thành phố V, tỉnh Hậu Giang, có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Huang K là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) và đang cư trú tại Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[2] Bị đơn anh Huang K đã được Tòa án tiến hành thực hiện ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Anh Huang K đã được triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành văn bản tố tụng của Tòa án và không gửi văn bản nêu ý kiến để phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 474, khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Huang K. Chị Đỗ H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ H và anh Huang K kết hôn vào ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp, được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Xét thấy, sau khi kết hôn chị Đỗ H và anh Huang Tsung – chung sống tại Việt Nam được khoảng một tuần và hai người sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Ngoài ra, trong thời gian chung sống, chị Đỗ H và anh Huang K phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán, anh Huang K không quan tâm yêu thương chị Đỗ H. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Đỗ H và anh Huang K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cho chị Đỗ H được ly hôn với anh Huang K là phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

[3.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ H khai không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; lệ phí ủy thác tư pháp; chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Đỗ H phải chịu theo quy định.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 474, Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 44 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Thông tư số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự.

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 122 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ H được ly hôn với anh Huang K.
2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đỗ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Đỗ H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0008803 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí.

3. Lệ phí ủy thác tư pháp: Chị Đỗ H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng lệ phí ủy thác tư pháp chị Đỗ H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009692 ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về chi phí dịch thuật hồ sơ ủy thác tư pháp (Thông báo về việc thụ lý vụ án): Chị Đỗ H phải chịu 1.320.000 đồng (đã nộp xong).

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Đình Nghệ